

Số: 05 /2016/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 23 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định
cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 106/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3698/TTr-STNMT ngày 04 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng nộp phí, các trường hợp không nộp phí

1. Đối tượng nộp phí: các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có nhu cầu đăng ký, nộp hồ sơ giao đất, cho thuê đất và đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất.

2. Các trường hợp không nộp phí

- a) Cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với trường hợp được quy định tại khoản 3, Điều 17 của Luật Đất đai năm 2013;
- b) Cấp đổi theo chủ trương của Nhà nước;
- c) Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội.

Điều 3. Mức thu phí

1. Đối với tổ chức

- a) Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp:

Stt	Quy mô diện tích (ha)	Mức thu phí (đồng/hồ sơ)
1	Nhỏ hơn 1 ha	750.000
2	Từ 1 ha đến dưới 2 ha	1.500.000
3	Từ 2 ha đến dưới 5 ha	3.000.000
4	Từ 5 ha đến dưới 10 ha	4.500.000
5	Từ 10 ha đến dưới 20 ha	6.000.000
6	Từ 20 ha trở lên	7.500.000

b) Trường hợp gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất: Mức thu tính bằng 50% mức thu sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

c) Chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất và các trường hợp sử dụng đất vào mục đích khác (ngoài mục đích sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp): Mức thu 250.000 đồng/hồ sơ.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất ở đô thị (phường, thị trấn): Mức thu 100.000 đồng/hồ sơ.

b) Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất ở nông thôn tính bằng 50% mức thu đối với đất ở đô thị.

3. Đối với trường hợp cấp lại, cấp đổi hồ sơ cấp quyền sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân: Mức thu 50.000 đồng/hồ sơ.

Điều 4. Quản lý và sử dụng tiền phí thu được

Cơ quan thu phí được để lại 30% (ba mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho công tác thu phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính

hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

Số tiền thu phí còn lại 70% (bảy mươi phần trăm) cơ quan thu phí nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thu phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Công TT Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Lục, Lam.